ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 370 /KH-UBND	*Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tổng thể về Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

- Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

- Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030";

- Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

- Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026-2030;

- Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026;

- Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

- Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 15/02/2026 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị khóa XIV về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới;

2. Cơ sở thực tiễn

Giai đoạn 2021 - 2025, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là KH, CN&ĐMST) của Thủ đô có bước chuyển biến mạnh mẽ, khẳng định vững chắc vai trò trung tâm trí tuệ của cả nước. Khoa học công nghệ từng bước trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng, thể hiện qua đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế luôn đạt mức cao, cụ thể năm 2025 đạt 54,68%. Tỷ trọng kinh tế số tăng trưởng bền vững qua các năm, tăng từ 15,81% (năm 2021) lên mức 17,34% (năm 2025).

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển sôi động với chuỗi các sự kiện quy mô quốc gia và quốc tế. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của Hà Nội duy trì vị trí dẫn đầu toàn quốc trong 3 năm liên tiếp (2023-2025), với điểm tổng hợp không ngừng cải thiện, đạt 65,68 điểm vào năm 2025. Lực lượng

doanh nghiệp tham gia đổi mới sáng tạo có sự bứt phá đáng ghi nhận: Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp tăng từ 25,20% lên 30,36% (năm 2025); số lượng doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp KH&CN tăng vọt lên mức 2,34/1.000 doanh nghiệp (gấp gần 3 lần so với năm 2023). Mật độ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo duy trì ở mức cao với 204,15 doanh nghiệp/1 vạn dân (năm 2025).

Đội ngũ nhân lực và tổ chức R&D phát triển mạnh, đóng vai trò nòng cốt trong nghiên cứu. Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) không ngừng tăng, đạt 66,36 người/1 vạn dân vào năm 2025; duy trì mật độ tổ chức KH&CN ở mức 3,08 tổ chức/1 vạn dân. Năng lực hội nhập và bảo hộ trí tuệ ghi nhận những con số ấn tượng: Số lượng công bố khoa học quốc tế đạt 8.036 công bố (năm 2024); số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sáng chế đạt 18.035 (năm 2025). Thể chế, chính sách có bước đột phá mang tính lịch sử, đặc biệt là việc Quốc hội thông qua Luật Thủ đô năm 2024 đã tạo ra hành lang pháp lý vượt trội, giải phóng nguồn lực và kiến tạo phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH, CN&ĐMST của Thành phố còn bộc lộ một số hạn chế: Tốc độ bứt phá chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chưa có nhiều công nghệ lõi mang thương hiệu "Make in Hanoi". Đặc biệt, nguồn ngân sách chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ còn rất khiêm tốn, chỉ dao động từ 0,096 đến 0,113 (nghìn tỷ đồng) mỗi năm trong giai đoạn 2021-2025. Thị trường KH&CN phát triển chậm, doanh nghiệp chưa thực sự là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo. Việc thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm vào các startup của Thủ đô còn gặp rào cản về thủ tục; các cơ chế ưu đãi đã có nhưng chậm đi vào thực tiễn.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ tác động kép của các yếu tố khách quan (đại dịch Covid-19, bất ổn địa chính trị toàn cầu) và sự phát triển quá nhanh của công nghệ mới (AI, Blockchain, bán dẫn) khiến năng lực thích ứng bị thách thức.

Về chủ quan, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và doanh nghiệp về vai trò của KH, CN&ĐMST chưa sâu sắc, nguồn lực đầu tư còn phân tán. Đặc biệt, quá trình chuyển đổi sang mô hình chính quyền đô thị 2 cấp (Thành phố - xã/phường) từ tháng 7/2025 làm phát sinh khối lượng công việc phối hợp khổng lồ, trong khi nguồn nhân lực quản trị công nghệ, chuyển đổi số tại cấp cơ sở (xã, phường) còn mỏng, dẫn đến sự lúng túng, chưa chủ động trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn mới.

Từ thực tiễn giai đoạn 2021 - 2025, Thành phố rút ra các bài học kinh nghiệm sâu sắc: *Thứ nhất*, thể chế phải đi trước và mạnh dạn đột phá; cần khai thác tối đa thẩm quyền từ Luật Thủ đô để triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

(Sandbox). *Thứ hai*, phân cấp, phân quyền theo mô hình chính quyền 2 cấp phải gắn liền với việc đào tạo, nâng cao năng lực quản trị số, công nghệ cho cán bộ cấp cơ sở (xã/phường). *Thứ ba,* doanh nghiệp cần được tháo gỡ rào cản về rủi ro và vốn để trở thành lực kéo trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. *Thứ tư,* công nghệ lõi, công nghệ chiến lược phải ưu tiên, tập trung nguồn lực đầu tư trọng điểm; đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tận dụng tri thức người Việt Nam ở nước ngoài và mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện các mục tiêu đột phá tại Chiến lược của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 604/QĐ-TTg, Kế hoạch 5 năm của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN và các cơ chế, chính sách vượt trội tại Luật Thủ đô năm 2026; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với định hướng của Trung ương và bám sát yêu cầu thực tiễn của Thủ đô giai đoạn 2026 - 2030;

b) Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động; tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nhằm thu hút sự quan tâm, hưởng ứng và sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân Thủ đô đối với sự nghiệp phát triển KH, CN&ĐMST;

c) Đưa KH, CN&ĐMST thực sự trở thành động lực chủ yếu để xác lập mô hình tăng trưởng mới, đóng góp quyết định vào mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế "***2 con số***"; nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh; đóng góp trực tiếp vào phát triển Thủ đô nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân;

d) Phát triển tiềm lực, trình độ KH, CN&ĐMST của Thủ đô đạt mức tiên tiến; tập trung nguồn lực hình thành năng lực làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược. Qua đó, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Thủ đô hiện đại, hội nhập; phát triển đội ngũ doanh nghiệp công nghệ có năng lực cạnh tranh khu vực, từng bước vươn ra toàn cầu, góp phần kiến tạo nền tảng tự chủ công nghệ quốc gia và khẳng định vị thế hạt nhân, đầu tàu của Thủ đô.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 phải là công cụ triển khai trực tiếp Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Thủ đô (sửa đổi) và các cơ chế, chính sách đặc thù của Hà Nội. Việc triển khai các hoạt động KH, CN&ĐMST phải hướng tới giải quyết trực tiếp các bài toán lớn, cấp bách của Thủ đô (giao thông, môi trường, y tế, giáo dục, quản trị đô thị…).

b) Phát triển KH, CN&ĐMST phải bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hiện đại hóa quản trị của Thủ đô. Xác định rõ KH, CN&ĐMST là động lực chủ yếu để xác lập mô hình tăng trưởng mới, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, góp phần trực tiếp thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế ***"2 con số"*** của Thủ đô và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh. Kiên quyết khắc phục tình trạng chạy theo số lượng nhiệm vụ đơn lẻ; mọi chương trình, nhiệm vụ, đề án khoa học công nghệ phải được đánh giá bằng mức độ đóng góp vào tăng năng suất lao động, tăng trưởng GRDP, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và năng lực quản trị của chính quyền Thành phố.

c) Nhà nước giữ vai trò kiến tạo thể chế và dẫn dắt, tháo gỡ triệt để các rào cản về rủi ro, vốn và thị trường. Kiên định thực hiện nguyên tắc: Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực, lấy dữ liệu và công nghệ số làm nền tảng; viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh.

d) Tổ chức thực thi là khâu then chốt; công tác quản lý, điều hành nhiệm vụ khoa học, công nghệ phải được đổi mới thực chất, hướng tới chuẩn mực quốc tế và được giám sát, đánh giá bằng dữ liệu. Khai thác và áp dụng triệt để, hiệu quả quyền phân cấp, phân quyền được giao tại Luật Thủ đô;

đ) Khai thác tối đa lợi thế tập trung trí thức của Thủ đô; xác định nhân lực KH, CN&ĐMST là yếu tố quyết định. Chú trọng phát triển đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia, doanh nhân công nghệ trình độ cao; hình thành lực lượng tổng công trình sư và huy động mạnh mẽ nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho R&D;

e) Ưu tiên nguồn lực đầu tư trọng điểm cho các công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và công nghệ số mang tính đột phá. Triển khai quyết liệt cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) và các cơ chế chấp nhận rủi ro để khơi thông các mô hình kinh tế mới; ưu tiên tiếp thu, làm chủ và phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược mang thương hiệu "Make in Hanoi".

g) Khai thác và phát huy tối đa lợi thế đặc thù của Thủ đô về mạng lưới hạ tầng khoa học, công nghệ hiện đại. Đẩy mạnh kết nối, liên thông và sử dụng hiệu quả tiềm lực của các tổ chức KH&CN, các trường đại học, viện nghiên cứu và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn để tạo sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển toàn diện.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "***2 con số***" và phát triển Thủ đô nhanh, bền vững.

Xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm KH, CN&ĐMST hàng đầu cả nước, tiến tới nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á trên nền tảng thể chế vượt trội, hạ tầng đồng bộ và nhân lực chất lượng cao. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo mở, hội nhập; hình thành chuỗi năng lực "nghiên cứu - làm chủ - chuyển giao - thương mại hóa" công nghệ chiến lược và đội ngũ doanh nghiệp công nghệ vươn tầm toàn cầu, góp phần kiến tạo năng lực tự chủ công nghệ quốc gia và dẫn dắt Vùng Thủ đô.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nhóm chỉ tiêu về Kinh tế và Tài chính

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt **trên 57%;**

- Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt **tối thiểu 50%;**

- Tổng đầu tư xã hội cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt **tối thiểu 2% GRDP**, trong đó nguồn ngoài ngân sách nhà nước chiếm **trên 60%.** Phấn đấu bố trí ngân sách hằng năm cho phát triển KH, CN&ĐMST tương xứng với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố; trong đó, riêng năm 2026 thực hiện **bố trí 4%** tổng chi cân đối ngân sách địa phương theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, các năm tiếp theo tiếp tục ưu tiên nguồn lực để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch;

b) Nhóm chỉ tiêu về Nguồn nhân lực và Tổ chức KH&CN

- Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt **14 người** trên một vạn dân. Tăng tỷ lệ lực lượng lao động trí thức trong các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chiến lược lên **tối thiểu 25%;**

- Thu hút trên **200 chuyên gia**, nhà khoa học là trí thức người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu tham gia hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ cho Thủ đô;

- Có **8 - 10 tổ chức** KH&CN trên địa bàn Thành phố được xếp hạng khu vực và thế giới. Phát triển từ **3 - 5 tổ chức** nghiên cứu và phát triển công lập thuộc Thành phố thành tổ chức xuất sắc (thuộc top 50% SIR hoặc tương đương) trong đó có tổ chức nằm trong nhóm 30%;

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng bình quân **10%/năm**; Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố tăng bình quân **16 - 18%/năm**. Tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt **8% - 10%** số văn bằng bảo hộ được cấp;

c) Nhóm chỉ tiêu về Hệ sinh thái và Doanh nghiệp ĐMST

- Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của Hà Nội tiếp tục duy trì **thuộc nhóm dẫn đầu cả nước**, phấn đấu đứng đầu cả nước. Hình thành **10 trung tâm** đổi mới sáng tạo trên địa bàn;

- Chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo thuộc nhóm **dẫn đầu cả nước**. Hướng tới hình thành **01 - 02 doanh nghiệp** khởi nghiệp sáng tạo được định giá từ 1 tỷ USD trở lên;

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho **100% doanh nghiệp** KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

- Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục **đứng đầu cả nước**. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt **trên 50%.** Hình thành từ **3 - 5 doanh nghiệp** công nghệ quy mô khu vực trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược;

d) Nhóm chỉ tiêu về Công nghệ lõi, Chuyển giao và Hạ tầng

- Lựa chọn, làm chủ, ứng dụng và thương mại hóa một số công nghệ, sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược phù hợp với lợi thế của Thủ đô, ưu tiên công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản sao số, điện toán đám mây, IoT, chuỗi khối, 5G/6G, robot, bán dẫn, an ninh mạng, sinh học - y sinh, công nghệ đường sắt đô thị;

- Tỷ lệ kết quả nghiên cứu từ viện, trường được chuyển giao thành công cho doanh nghiệp và thương mại hóa **đạt tối thiểu 30%;**

- Hà Nội thuộc **nhóm 5** tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về nghiên cứu, phát triển Trí tuệ nhân tạo (AI);

Bảo đảm **100%** sản phẩm công nghệ chiến lược được định hướng rõ việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế hoặc nước ngoài.

(Bảng đối chiếu, phân công các đơn vị theo dõi, tham mưu thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Ban hành các cơ chế, chính sách đột phá thuộc thẩm quyền của chính quyền Thành phố theo quy định tại Luật Thủ đô số 02/2026/QH16, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KH, CN&ĐMST trên địa bàn, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế "**2 con số**" của Thủ đô. Ban hành các văn bản hướng dẫn, tháo gỡ rào cản, khơi thông hoạt động KH, CN&ĐMST, trọng tâm là phát triển

công nghệ chiến lược, nâng cao năng lực làm chủ công nghệ lõi và thương mại hóa; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; chuyển giao công nghệ nội sinh; tăng cường tự chủ của tổ chức KH&CN trên địa bàn Thành phố. Tập trung xây dựng và ban hành đồng bộ các quy chế, quy trình, bộ tiêu chí hướng dẫn để đưa các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội đã được HĐND Thành phố ban hành đi vào thực tiễn.

b) Tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

c) Chuyển từ quản lý theo đề tài đơn lẻ sang quản trị theo chương trình, sản phẩm và kết quả dựa trên hệ thống chỉ tiêu đo lường hiệu suất (OKR/KPI); tổ chức đặt hàng nhiệm vụ gắn với bài toán lớn của Thành phố, công nghệ chiến lược. Thực hiện khoán chi theo kết quả, sản phẩm cuối cùng, chuyển sang cơ chế hậu kiểm, chấp nhận rủi ro có kiểm soát gắn với trách nhiệm giải trình; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả rõ ràng và quy định cụ thể về giới hạn rủi ro được chấp nhận. Triển khai thực hiện Nghị định số 265/2025/NĐ-CP về tài chính và đầu tư trong KH, CN&ĐMST và đơn giản hóa tối đa quy trình thanh quyết toán. Triển khai hệ thống quản lý chương trình, nhiệm vụ trên nền tảng số thống nhất, kết nối các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa theo vòng đời nhiệm vụ.

d) Xây dựng và triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các công nghệ, sản phẩm và mô hình kinh doanh mới theo quy định của Luật Thủ đô và quy định pháp luật có liên quan, ưu tiên: Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, blockchain, robot, tài sản số, thiết bị bay không người lái (drone), công nghệ tài chính – fintech, xe tự hành, drone ứng dụng nông – lâm nghiệp, công nghệ y – sinh, vật liệu mới. Chỉ triển khai cơ chế thử nghiệm khi xác định rõ phạm vi, thời hạn, đối tượng tham gia, cơ quan chịu trách nhiệm, tiêu chí đánh giá, cơ chế giám sát, hậu kiểm và điều kiện tạm dừng, chấm dứt. Đối với việc thử nghiệm ứng dụng blockchain trong quản lý hồ sơ đất đai, chỉ xác định là thử nghiệm giải pháp kỹ thuật hỗ trợ lưu vết, đối chiếu, kiểm chứng dữ liệu; không làm thay đổi giá trị pháp lý của hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận, cơ sở dữ liệu đất đai và trình tự, thủ tục hành chính theo pháp luật đất đai; đồng thời phải bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên ngành, cơ quan công an. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế ưu tiên mua sắm công, đặt hàng công đối với các sản phẩm công nghệ "Make in Hanoi" / "Make in Viet Nam", đặc biệt ưu tiên các sản phẩm, giải pháp phần mềm, vật liệu mới đã được nghiệm thu và công nhận bởi Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và an ninh,

phục vụ quản lý đô thị đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro có kiểm soát trong nghiên cứu khoa học.

2. Huy động nguồn lực và cơ cấu chi ngân sách nhà nước

a) Chi cho KH, CN&ĐMST được thực hiện linh hoạt, bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hằng năm. Trong năm 2026, thực hiện nghiêm việc bố trí 4% tổng chi cân đối ngân sách địa phương cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Thông báo số 12-TB/BCĐ ngày 15/11/2025 của Ban Chỉ đạo Thành ủy; Đối với các năm tiếp theo, bảo đảm bố trí tối thiểu 15% tổng chi sự nghiệp khoa học hằng năm phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ phục vụ nhu cầu thực tiễn.

b) Nghiên cứu, vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư trực tiếp cho khởi nghiệp sáng tạo, hoạt động theo nguyên tắc thị trường, đảm bảo nguyên tắc quản lý rủi ro, minh bạch, quy định rõ trách nhiệm. Đóng vai trò cơ sở vốn mồi để cùng đầu tư, chia sẻ lợi ích với khu vực tư nhân trong chế tạo, thương mại hóa công nghệ số trọng điểm. Khuyến khích hoạt động của các quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tạo đột phá trong hợp tác đầu tư để hình thành một số trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm của Thủ đô. Ưu tiên đầu tư hạ tầng cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng hệ thống trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo, Trung tâm tính toán thông minh phục vụ nghiên cứu, mô phỏng và huấn luyện mô hình AI, bảo đảm tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh mạng và quản trị dữ liệu. Nghiên cứu, tham mưu ban hành Quy chế phối hợp chia sẻ và sử dụng chung hạ tầng KH&CN trọng điểm trên địa bàn Thủ đô (bao gồm phòng thí nghiệm, trang thiết bị) nhằm minh bạch cơ chế quản lý, vận hành và hạch toán chi phí; Thiết lập cơ chế liên kết, dùng chung và khai thác hiệu quả hạ tầng nghiên cứu, phòng thí nghiệm và chia sẻ dữ liệu an toàn với các cơ quan Trung ương, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

b) Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác tối đa tiềm lực của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc với vai trò là trung tâm thử nghiệm cơ chế, chính sách KH&CN của Thủ đô và cả nước. Đẩy nhanh tiến độ Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội. Đưa vào hoạt động Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội. Xây dựng một số công viên chuyên đề công nghệ số. Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, các khu công nghiệp (Sóc Sơn, Đông Anh, Phù Đổng, Phú Hà...); đề xuất và hoàn thành khu vực mở rộng Khu Công nghệ cao

Hòa Lạc. Khuyến khích hình thành các cụm liên kết trí tuệ nhân tạo, phát triển các mô hình "không gian sáng tạo cộng đồng" tại cơ sở; Nghiên cứu, đề xuất mô hình Khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do gắn với đổi mới sáng tạo phù hợp với Luật Thủ đô và pháp luật có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sau khi có đánh giá đầy đủ về cơ chế, tác động.

c) Xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung kết nối giữa các viện, trường và doanh nghiệp trên địa bàn gắn với cơ chế quản lý, vận hành, bảo vệ dữ liệu và chia sẻ và phân quyền khai thác dữ liệu an toàn theo quy định pháp luật. Thực hiện công khai hệ thống dữ liệu về mạng lưới các phòng thí nghiệm trọng điểm, trang thiết bị dùng chung để các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) dễ dàng tiếp cận, thuê mướn hoặc hợp tác nghiên cứu. Phát triển đồng bộ hạ tầng tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hiện đại, số hóa. Hình thành mạng lưới hỗ trợ năng suất, chất lượng liên thông trung ương - địa phương.

4. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng, chuyên gia công nghệ chiến lược, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế tham gia các chương trình, nhiệm vụ trọng điểm của Thủ đô. Chủ động tham gia vào Đề án đào tạo nhân lực công nghệ cao (AI, blockchain, IoT, bán dẫn...); Xây dựng Chính sách hỗ trợ nghiên cứu sinh đi học tập tại các cơ sở đào tạo trong nước để giải quyết các bài toán lớn của Thành phố. Áp dụng cơ chế tuyển chọn công khai, đãi ngộ vượt trội về thu nhập, hỗ trợ về nhà ở, cư trú bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Thành phố và quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời xây dựng chính sách hỗ trợ môi trường làm việc, cơ hội nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp để giữ chân nhân tài, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn.

b) Thúc đẩy dịch chuyển nhân lực KH&CN giữa viện, trường và doanh nghiệp. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố tham gia các dự án công nghệ chiến lược. Chú trọng phát triển năng lực quản trị tài sản trí tuệ, định giá công nghệ, quản trị rủi ro công nghệ cho đội ngũ thực thi chính sách; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cấp cơ sở về kỹ năng quản trị số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước.

5. Nâng cao năng lực làm chủ và phát triển các công nghệ chiến lược Thành phố

a) Tập trung triển khai các nhiệm vụ, dự án KH, CN&ĐMST giải quyết

bài toán đô thị, tháo gỡ điểm nghẽn của Thủ đô.

b) Ưu tiên nguồn lực nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ theo chuỗi giá trị đối với công nghệ chiến lược. Đặc biệt, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu từ khâu thiết kế, sản xuất, đóng gói - kiểm thử vi mạch và phát triển các dòng chip chuyên dụng phục vụ công nghiệp công nghệ cao, an ninh mạng, quốc phòng.

c) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và cải tiến công nghệ. Mỗi sản phẩm công nghệ chiến lược xác định rõ doanh nghiệp dẫn dắt, đối tác nghiên cứu và cơ quan tiếp nhận ứng dụng. Ưu tiên phát triển các nền tảng số cốt lõi gắn với các ngành công nghiệp mũi nhọn.

6. Phát triển khoa học xã hội, khoa học quản lý và đổi mới sáng tạo xã hội

a) Đẩy mạnh các nghiên cứu về khoa học xã hội, nhân văn và khoa học quản lý nhằm cung cấp các luận cứ khoa học vững chắc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố. Tập trung nghiên cứu các mô hình quản trị đô thị hiện đại, các giải pháp phát triển "Công nghiệp văn hóa" và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hiến ngàn năm của Thủ đô trong kỷ nguyên số.

b) Khuyến khích, hỗ trợ và nhân rộng các mô hình, sáng kiến đổi mới sáng tạo nhằm giải quyết các thách thức xã hội hiện nay (già hóa dân số, y tế cộng đồng, giáo dục, giảm nghèo bền vững và bảo vệ môi trường). Phát huy tối đa vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và đội ngũ trí thức trong việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chương trình, dự án trọng điểm của Thành phố.

7. Tăng cường liên kết giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tập trung phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện theo mô hình "5 nhà" (Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp - Nhà đầu tư - Nhà băng) trong việc phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược. Tổ chức đánh giá, xây dựng bản đồ và lộ trình đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế chủ lực của Thủ đô. Triển khai các mô hình kinh tế số tiêu biểu tại cơ sở; hỗ trợ đưa các sản phẩm đặc trưng vùng đồng bào dân tộc thiểu số (OCOP) lên các sàn thương mại điện tử để nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và tạo sinh kế bền vững.

b) Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế cho phép các trường đại học, tổ chức KH&CN công lập thuộc Thành phố tham gia thành lập, quản lý, điều hành và góp vốn vào doanh nghiệp khởi nguồn (Spin-off, Spin-out). Cơ chế cần quy định rõ nguyên tắc quản lý, định giá tài sản trí tuệ có nguồn gốc

từ ngân sách nhà nước, cơ chế xử lý xung đột lợi ích và trách nhiệm giải trình; có chính sách hỗ trợ pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng hướng dẫn cụ thể về định giá kết quả nghiên cứu, góp vốn bằng tài sản trí tuệ và cơ chế phân chia lợi ích minh bạch giữa tổ chức chủ quản, nhóm nghiên cứu và doanh nghiệp khởi nguồn để các nhà khoa học thuận lợi góp vốn bằng kết quả nghiên cứu. Tập trung hình thành và phát triển mạnh mẽ mạng lưới các tổ chức trung gian chuyển giao công nghệ, đội ngũ môi giới, tư vấn, định giá công nghệ. Đầu tư, nâng cấp và thúc đẩy các hoạt động giao dịch công nghệ thông qua Sàn Giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội theo hướng hiện đại, liên thông quốc gia và quốc tế.

8. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chuyển dịch trọng tâm hợp tác ngoại giao công nghệ sang "tiếp thu, giải mã, chuyển giao công nghệ nguồn". Xúc tiến, thu hút các Tập đoàn công nghệ đa quốc gia (FDI) lập trung tâm R&D tại Hà Nội. Mở rộng hợp tác chiến lược trong các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo, lượng tử, bán dẫn, sinh học.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, kết nối chuỗi cung ứng và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài; nâng cao năng lực ứng phó với các rủi ro về an ninh mạng, rò rỉ dữ liệu và tranh chấp sở hữu trí tuệ trong hội nhập quốc tế. Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để thực hiện các thương vụ mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp, phòng thí nghiệm sở hữu công nghệ lõi ở nước ngoài.

9. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tăng cường và đa dạng hóa các nền tảng truyền thông (đặc biệt là nền tảng số) nhằm tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách và thành tựu về KH, CN&ĐMST của Thủ đô.

b) Chú trọng lồng ghép các nội dung truyền thông, lan tỏa các mô hình điểm, sáng kiến tiêu biểu vào hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và các sự kiện văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn nhằm khơi dậy đam mê sáng tạo trong nhân dân. Xây dựng và phổ biến bộ học liệu số hướng dẫn thủ tục hành chính, phổ cập kiến thức khoa học công nghệ theo tiêu chí "dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm" dành riêng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo

c) Tổ chức hiệu quả các sự kiện, diễn đàn và giải thưởng báo chí hằng năm để kịp thời vinh danh các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có đóng góp xuất sắc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

(Phân công thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm, các nhiệm vụ tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp;

- Nguồn vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp;

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác (Tăng cường hợp tác công - tư (PPP), thu hút nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, quỹ đầu tư, tổ chức tài chính trong và ngoài nước; có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển - R&D).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND Thành phố;

b) Tổ chức phổ biến, truyền thông rộng rãi nội dung của Kế hoạch và kết quả các hoạt động KH, CN&ĐMST của Thành phố;

c) Rà soát hệ thống chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án liên quan đến phát triển KH, CN&ĐMST, tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung, ban hành mới phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

d) Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ KH, CN&ĐMST sử dụng ngân sách cấp Thành phố, các kế hoạch, định hướng phát triển KH, CN&ĐMST phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô 5 năm, hàng năm và gắn với giải quyết các bài toán lớn của Thành phố.

đ) Đề xuất cơ cấu phân bổ ngân sách nhà nước dành cho KH, CN&ĐMST làm căn cứ xây dựng kế hoạch ngân sách hằng năm;

e) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, cùng hệ thống các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN trên địa bàn để triển khai hiệu quả mạng lưới nghiên cứu khoa học phục vụ Thành phố. Trọng tâm là thúc đẩy mô hình liên kết "5 nhà" và đổi mới phương thức Nhà nước trực tiếp đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm giải quyết các bài toán thực tiễn của Thủ đô;

g) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổ chức thực hiện đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH, CN&ĐMST;

h) Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

i) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết các vướng mắc phát sinh vượt quá thẩm quyền.

k) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan đối với lĩnh vực hợp tác và hội nhập quốc tế về KH, CN&ĐMST.

l) Chủ động cung cấp thông tin về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện cho các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các cơ quan báo chí; đồng thời gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tuyên truyền.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, cân đối, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách Thành phố theo quy định;

b) Phối hợp hướng dẫn kịp thời các cơ chế, chính sách, chế độ quản lý tài chính đối với lĩnh vực hoạt động KH, CN&ĐMST.

c) Tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn công nghệ toàn cầu để tiếp nhận chuyển giao công nghệ nguồn.

d) Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công tại Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác quản lý KH, CN&ĐMST; Phối hợp xây dựng các chính sách ưu đãi, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác KH, CN&ĐMST; chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho KH, CN&ĐMST.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy

Phối hợp định hướng công tác thông tin, tuyên truyền; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh và truyền hình Hà Nội xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, đưa tin bài nhằm đẩy mạnh truyền thông thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đột phá về phát triển KH, CN&ĐMST trên địa bàn Thủ đô.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống; thúc đẩy hình thành các mô hình đổi mới sáng tạo cộng đồng.

b) Chỉ đạo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội phát huy vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức Thủ đô và xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn; chủ động đề xuất các bài toán lớn từ thực tiễn; chủ trì, phối hợp thực hiện các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học xã hội, khoa học quản lý và đổi mới sáng tạo xã hội; thực hiện tốt chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội, đánh giá đối với các chủ trương, chính sách, đề án trọng điểm về KH, CN&ĐMST của Thành phố. Đồng thời, tổ chức các diễn đàn trí thức, đóng vai trò cầu nối liên kết "Viện - Trường - Doanh nghiệp" (kết nối cung - cầu, chợ công nghệ); thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân và đẩy mạnh truyền thông, phổ biến tri thức khoa học công nghệ mới (AI, chuyển đổi số, STEM...) cho cộng đồng.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, đề nghị Cơ quan báo và phát thanh, truyền hình Hà Nội, báo chí Trung ương và địa phương phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền rộng rãi về nội dung, các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, lồng ghép tuyên truyền trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao bằng hình thức phù hợp.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng truyền thông chính sách, truyền thông chuyên sâu về lĩnh vực KH&CN cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí trên địa bàn.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố xây dựng, phổ biến bộ học liệu số về kiến thức KH&CN, thủ tục hành chính cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo; phối hợp hỗ trợ các mô hình kinh tế số và đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

8. Thống kê Hà Nội

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thu thập, tổng hợp và cung cấp chính xác, kịp thời các số liệu thống kê để đo lường, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch phục vụ công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất hoặc theo yêu cầu của UBND Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền.

9. Thuế Hà Nội

Chủ trì tham mưu, ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi thuế dành cho doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định.

10. Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội

a) Tổ chức quản lý, khai thác Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; đẩy nhanh tiến độ hạ tầng Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, các khu công nghiệp và khu vực mở rộng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Phối hợp nghiên cứu, đề xuất mô hình Khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do gắn với đổi mới sáng tạo phù hợp với Luật Thủ đô và pháp luật liên quan; trình cấp có thẩm quyền xem xét sau khi có đánh giá đầy đủ về thẩm quyền, phạm vi, cơ chế tài chính - ngân sách, đất đai, đầu tư, thương mại và quản lý nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu triển khai đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và thu hút đầu tư tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo mô hình cụm liên kết ngành (cluster) có nhà đầu tư dẫn dắt, phù hợp với định hướng phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ cao của Thành phố.

11. Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

a) Tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch này đến cán bộ chủ chốt, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, địa phương, đơn vị nhằm thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện Kế hoạch;

b) Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KH, CN&ĐMST vào kế hoạch phát triển hằng năm và 5 năm của ngành, lĩnh vực, địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện đặc thù của các địa phương, đơn vị mình. Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải tuân thủ nghiêm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả". Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND xã, phường trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này trong phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm toàn diện trước lãnh đạo Thành phố về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH, CN&ĐMST của Thành phố; chủ động đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN của xã, phường;

d) Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, đề án, dự án, chương trình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo tiến độ; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực hiện các nội dung được phân công.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thu thập thông tin, cung cấp tài liệu minh chứng phục vụ công tác báo cáo; chủ động

cập nhật kết quả đánh giá lên các hệ thống thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;

e) Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị; gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

12. Các tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch; tích cực tham gia xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Thủ đô.

b) Chủ động, tích cực tham gia đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ KH, CN&ĐMST gắn với việc giải quyết các bài toán lớn, cấp thiết của Thủ đô.

c) Đối với các Viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức KH&CN: Đẩy mạnh tự chủ, chủ động thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành các doanh nghiệp khởi nguồn (Spin-off). Chú trọng đầu tư phát triển, nâng cấp và chia sẻ khai thác dùng chung hạ tầng khoa học, công nghệ, hệ thống các phòng thí nghiệm trọng điểm và các trung tâm, không gian ươm tạo công nghệ.

d) Đối với các các doanh nghiệp: Chủ động trích lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; tăng cường đầu tư ngoài ngân sách cho R&D, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm và mô hình kinh doanh mới. Tham gia hợp tác đầu tư phát triển hạ tầng đổi mới sáng tạo, hình thành các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) của doanh nghiệp; tích cực hợp tác với viện, trường để tiếp thu, giải mã công nghệ và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo.

13. Quản trị thực thi, chế độ báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết

Việc quản trị thực thi Kế hoạch được thực hiện dựa trên dữ liệu, kết quả đầu ra và các chỉ số đo lường hiệu suất (OKR/KPI). Mọi nhiệm vụ phải được tổ chức triển khai theo nguyên tắc "5 Rõ" (Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả). Các đơn vị chủ trì có trách nhiệm cập nhật tình hình triển khai, số liệu thống kê thực tế trên nền tảng số (HanoiWork hoặc hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Thành phố) trước ngày 15/12 hằng năm để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố phục vụ công tác giám sát, đánh giá khách quan và kịp thời tháo gỡ khó khăn.

Năm 2028, Thành phố tổ chức sơ kết giữa kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện, rà soát các chỉ tiêu và đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ (nếu cần) để phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chung đến năm 2030.

Kế hoạch này được ban hành thay thế Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND Thành phố. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- BCĐ 57 Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UB MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND xã, phường;
- Liên hiệp các tổ chức khoa học kỹ thuật Thành phố;
- Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;
- Các trường Cao đẳng thuộc Thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp,
tổ chức KH&CN trực thuộc TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP
các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trương Việt Dũng

PHỤ LỤC 1

BẢNG ĐỐI CHIẾU, PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ THEO DÕI, THAM MƯU THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(kèm theo Kế hoạch số 370 /KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của UBND Thành phố)

TT	Tên chỉ tiêu	Quyết định 604/QĐ-TTg	Quyết định 2227/QĐ-BKHCN	Kế hoạch 139/KH-UBND	Chỉ tiêu thống nhất tại Kế hoạch này	Đơn vị chủ trì theo dõi, tổng hợp	Đơn vị chủ trì thực hiện
I. NHÓM CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH							
1	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	Đạt > 55%	Đạt > 55%	Đạt > 55%	**Đạt > 57% (Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị)**	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu.	Đạt ≥ 50%	Đạt ≥ 50%	Đạt ≥ 50%	**Đạt ≥ 50%**	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Tổng đầu tư xã hội cho nghiên cứu và phát triển (R&D).	Đạt ≥ 2% GRDP	Đạt ≥ 2% GRDP	Đạt ≥ 2% GRDP	**Đạt ≥ 2% GRDP**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	> 60%	> 60%	> 60%	**> 60%**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Tên chỉ tiêu	Quyết định 604/QĐ-TTg	Quyết định 2227/QĐ-BKHCN	Kế hoạch 139/KH-UBND	Chỉ tiêu thống nhất tại Kế hoạch này	Đơn vị chủ trì theo dõi, tổng hợp	Đơn vị chủ trì thực hiện
5	Tỷ lệ chi ngân sách hàng năm cho phát triển KHCN, ĐMST	Đạt > 2% trở lên (tăng dần theo yêu cầu phát triển)	Đạt > 2% trở lên (tăng dần theo yêu cầu phát triển)		Phấn đấu bố trí tương xứng với yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách. trong đó, riêng năm 2026 thực hiện bố trí 4% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. (Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND TP)	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
II. NHÓM CHỈ TIÊU VỀ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KHCN							
6	Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian).	Đạt 12 người / 1 vạn dân	Đạt 12 người / 1 vạn dân	Đạt 14 người / 1 vạn dân	**14 người/ 1 vạn dân.**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
7	Tỷ lệ lực lượng lao động trí thức trong các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chiến lược.		Tăng lên mức 25%		**Tăng lên mức 25%**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
8	Thu hút chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.		1.000 lượt trí thức (Toàn quốc)		**Thu hút trên 200 chuyên gia** (Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2026 của Thành ủy)	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
9	Số lượng tổ chức KHCN được xếp hạng khu vực và thế giới.	≥ 50 tổ chức	≥ 50 tổ chức	8 - 10 tổ chức	**Có 8 - 10 tổ chức**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị

TT	Tên chỉ tiêu	Quyết định 604/QĐ-TTg	Quyết định 2227/QĐ-BKHCN	Kế hoạch 139/KH-UBND	Chỉ tiêu thống nhất tại Kế hoạch này	Đơn vị chủ trì theo dõi, tổng hợp	Đơn vị chủ trì thực hiện
10	Số tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập thành những tổ chức xuất sắc, nằm trong nhóm 50% tổ chức được xếp hạng cao nhất theo đánh giá của các tổ chức quốc tế uy tín như SCImago Institutions Rankings (SIR) hoặc tương đương.		15 - 20 tổ chức (trong đó có tổ chức nằm trong nhóm 30%)		**3 - 5 tổ chức** (trong đó có tổ chức nằm trong nhóm 30%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Các Trường Đại học, Viện Nghiên cứu; các cơ quan, đơn vị liên quan
11	Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng bình quân	10% /năm	10% /năm	10% /năm	**10% /năm**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Các Trường Đại học, Viện Nghiên cứu; các cơ quan, đơn vị liên quan
12	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng bình quân	16 -18% /năm	16 -18% /năm	16 -18% /năm	**16 -18% /năm**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các Trường, Viện, các cơ quan, đơn vị liên quan
13	Tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại trên tổng số văn bằng bảo hộ được cấp	đạt 8 - 10%	đạt 8 - 10%		**đạt 8 - 10%**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; các Trường, Viện; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Tên chỉ tiêu	Quyết định 604/QĐ-TTg	Quyết định 2227/QĐ-BKHCN	Kế hoạch 139/KH-UBND	Chỉ tiêu thống nhất tại Kế hoạch này	Đơn vị chủ trì theo dõi, tổng hợp	Đơn vị chủ trì thực hiện
III. NHÓM CHỈ TIÊU VỀ HỆ SINH THÁI VÀ DOANH NGHIỆP ĐMST							
14	Chỉ số đổi mới sáng tạo không ngừng cải thiện	Thuộc nhóm 40 quốc gia hàng đầu thế giới	Thuộc nhóm 40 quốc gia hàng đầu thế giới	Đứng đầu cả nước	**Thuộc nhóm dẫn đầu cả nước, phấn đấu đứng đầu cả nước.**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các Trường, Viện, DN; các cơ quan, đơn vị liên quan
15	Hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo		100 trung tâm		**10 trung tâm**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
16	Chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo		Top 45 thế giới		**Nhóm dẫn đầu cả nước**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
17	Hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được định giá từ 1 tỷ USD trở lên		05 doanh nghiệp		**01 - 02 doanh nghiệp**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; Các DN; các cơ quan, đơn vị
18	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo		100%		**100%**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Tên chỉ tiêu	Quyết định 604/QĐ-TTg	Quyết định 2227/QĐ-BKHCN	Kế hoạch 139/KH-UBND	Chỉ tiêu thống nhất tại Kế hoạch này	Đơn vị chủ trì theo dõi, tổng hợp	Đơn vị chủ trì thực hiện
19	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	Đạt > 40%	Đạt > 40%	Đạt > 50%	**Đạt > 50%**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Các Doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan
20	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Đạt mức trung bình của thế giới	Đạt mức trung bình của thế giới	Đứng đầu cả nước	**Đứng đầu cả nước**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Các Doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan
21	Số doanh nghiệp công nghệ quy mô khu vực trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược	tối thiểu 5 - 10 doanh nghiệp	tối thiểu 5 - 10 doanh nghiệp		**3 - 5 doanh nghiệp**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan
IV. NHÓM CHỈ TIÊU VỀ CÔNG NGHỆ LÕI, CHUYỂN GIAO VÀ HẠ TẦNG							
22	Làm chủ và sản xuất trong nước một số sản phẩm công nghệ chiến lược có tác động lớn đến kinh tế và an ninh quốc gia, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ và năng lực cạnh tranh quốc gia	Một số sản phẩm	Làm chủ 70% nhóm công nghệ chiến lược		**Làm chủ 70% nhóm công nghệ chiến lược của Thành phố**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; Doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan
23	Tỷ lệ kết quả nghiên cứu từ viện, trường được chuyển giao thành công cho doanh nghiệp và thương mại hóa	≥ 30%	≥ 30%		**≥ 30%**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; Doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Tên chỉ tiêu	Quyết định 604/QĐ-TTg	Quyết định 2227/QĐ-BKHCN	Kế hoạch 139/KH-UBND	Chỉ tiêu thống nhất tại Kế hoạch này	Đơn vị chủ trì theo dõi, tổng hợp	Đơn vị chủ trì thực hiện
24	Công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo (AI).	Top 3 ASEAN	Top 3 ASEAN	Thuộc nhóm 5 tỉnh/ thành phố dẫn đầu cả nước	**Thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
25	Bảo đảm định hướng rõ việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài		Cho 100% sản phẩm công nghệ chiến lược		**Cho 100% sản phẩm công nghệ chiến lược**	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Thành phố)

TT	Tên Nhiệm vụ / Chương trình / Đề án trọng điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / Kết quả đầu ra
I. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo					
1	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Sở KH&CN	2026-2030	Kế hoạch, đề án và Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm.
2	Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế và danh mục áp dụng quy định về thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) trên địa bàn Thành phố.	Sở KH&CN	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Năm 2026	Các Quyết định của UBND Thành phố ban hành hướng dẫn, quy chế, quy trình, danh mục lĩnh vực áp dụng Sandbox.
3	Đề án thử nghiệm ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý hồ sơ đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở KH&CN, sở Tư pháp	2026-2027	Hệ thống thử nghiệm chạy thực tế trên khu vực thí điểm.
4	Hoàn thiện bộ công cụ pháp lý, quy chế, quy trình phục vụ triển khai cơ chế đặc thù của Thành phố.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành liên quan	2026 - 2027	Ban hành đầy đủ: (1) Quy trình Sandbox; (2) Quy chế Quỹ đầu tư mạo hiểm; (3) Quy chế Trung tâm ĐMST; (4) Quy chế Sàn giao dịch công nghệ; (5) Bộ biểu mẫu chính sách ĐMST; (6) Bộ tiêu chí thương mại hóa công nghệ; (7) Bộ tiêu chí doanh nghiệp ĐMST; (8) Hệ thống CSDL KH,CN, ĐMST và CĐS.

TT	Tên Nhiệm vụ / Chương trình / Đề án trọng điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / Kết quả đầu ra
II. Huy động nguồn lực và cơ cấu chi ngân sách nhà nước					
5	Vận hành Quỹ Đầu tư mạo hiểm Thành phố hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Sở KH&CN	Sở Tài chính, Thuế Thành phố	2026 - 2030 (Thường xuyên).	Báo cáo kết quả hoạt động và giải ngân hằng năm; Số lượng dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được cấp vốn đầu tư.
6	Ban hành cơ chế ưu đãi thuế và hướng dẫn thực hiện.	Thuế Thành phố	Sở KH&CN, Sở Tài chính	Năm 2026	Văn bản hướng dẫn liên ngành
III. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo					
7	Đề án Xây dựng Trung tâm tính toán thông minh (AIDC) và hạ tầng dữ liệu Trí tuệ nhân tạo (AI) dùng chung của Thành phố.	Sở KH&CN	Sở Tài chính	Trước năm 2028	01 Trung tâm tính toán thông minh đi vào hoạt động, phục vụ xử lý dữ liệu lớn, huấn luyện AI và đổi mới sáng tạo.
8	Xây dựng các Trung tâm: Trung tâm dữ liệu lớn Thủ đô; Trung tâm điều hành đô thị thông minh; Trung tâm hành chính – điều hành các khu công nghệ cao; Trung tâm đổi mới sáng tạo…	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường	2026-2027	Các Trung tâm đi vào vận hành và hoạt động
9	Đưa vào hoạt động Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội.	Ban QL các Khu CNC và KCN	Các sở, ban, ngành	Quý IV/2028	Dự án

TT	Tên Nhiệm vụ / Chương trình / Đề án trọng điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / Kết quả đầu ra
10	Nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí và triển khai đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư tại các khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo mô hình cụm liên kết ngành (cluster) phù hợp với định hướng chỉ đạo của Đảng ủy UBND Thành phố tại Báo cáo số 489-BC/ĐU ngày 04/5/2026.	Ban QL các Khu CNC và KCN	Sở Tài chính, Sở KH&CN, Sở Công Thương	2026-2030	1. Bộ tiêu chí KCN thế hệ mới (Giá trị gia tăng/ha, mức độ xanh - số - tuần hoàn). 2. Đề án/Dự án đầu tư hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh có nhà đầu tư dẫn dắt.
11	Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng Khu công nghệ cao sinh học.	Ban QL các Khu CNC và KCN	Các sở, ban, ngành	2026-2028	Dự án.
12	Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp: Sóc Sơn, Đông Anh, Phù Đổng, Phú Hà...	Ban QL các Khu CNC và KCN	Các sở, ban, ngành	2026-2030	Dự án.
13	Thu hút đầu tư các khu công nghiệp: Sóc Sơn, Đông Anh, Phù Đổng, Phú Hà...	Ban QL các Khu CNC và KCN	Các sở, ban, ngành	2026-2030	Dự án / Hồ sơ thu hút đầu tư
14	Xúc tiến, thu hút đầu tư dự án vào Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.	Ban QL các Khu CNC và KCN	Các sở, ban, ngành	Quý IV/2029	Dự án đầu tư
15	Đề xuất mở rộng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.	Ban QL các Khu CNC và KCN	Các sở, ban, ngành	Tháng 12/2026	Đề án / Quyết định
16	Hoàn thành khu vực mở rộng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội).	Ban QL các Khu CNC và KCN	Các sở, ban, ngành	2026-2030	Dự án

TT	Tên Nhiệm vụ / Chương trình / Đề án trọng điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / Kết quả đầu ra
17	Xây dựng một số công viên chuyên đề công nghệ số, Khu công nghệ số theo quy hoạch.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường	Quý IV/2027	Dự án
18	Thu hút, hợp tác đầu tư hình thành các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm của Thủ đô.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, Các Trường Đại học, Viện nghiên cứu	Giai đoạn 2026-2030	Các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm đi vào hoạt động.
19	Tham mưu quy hoạch, thành lập các Khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do gắn với đổi mới sáng tạo theo quy định của Luật Thủ đô.	Sở Công thương	Sở KH&CN, Tài chính, Xây dựng, Ban QL các Khu CNC và KCN	Giai đoạn 2026-2030	Đề án thành lập 01 Khu kinh tế /thương mại tự do được phê duyệt.
20	Phát triển Hạ tầng chất lượng (QI): Chuẩn hóa, đo lường, chất lượng số hóa.	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức, liên quan	Giai đoạn 2026-2030	Mạng lưới hỗ trợ năng suất liên thông.
21	Đề án hình thành và phát triển mạng lưới 10 Trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thủ đô.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường	Năm 2026-2027	Đề án được phê duyệt; các Trung tâm đi vào hoạt động.
22	Xây dựng Quy chế phối hợp chia sẻ và sử dụng chung hạ tầng khoa học và công nghệ trọng điểm trên địa bàn Thủ đô.	Sở KH&CN	Sở Tài chính, các Viện nghiên cứu, Trường đại học trên địa bàn	Năm 2026-2027	Quy chế được UBND Thành phố ban hành.
23	Xây dựng, triển khai các giải pháp, phương án bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng của Thành phố và các dự án KH, CN & ĐMST trọng điểm.	Công an Thành phố	Sở KH&CN, các Sở, ban, ngành liên quan	2026-2030	Hệ thống các phương án, giải pháp kỹ thuật, quy chế bảo đảm an ninh mạng được phê duyệt và triển khai thực tế.

TT	Tên Nhiệm vụ / Chương trình / Đề án trọng điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / Kết quả đầu ra
IV. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo					
24	Triển khai Nghị quyết của HĐND Thành phố về chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, Tổng công trình sư	Sở Nội vụ	Sở KH&CN, Sở Tài chính, Thuế Thành phố	Năm 2026	Thu hút được 200 chuyên gia, nhà khoa học tham gia thực hiện nhiệm vụ phục vụ phát triển Thủ đô
25	Đề án thu hút ít nhất 200 chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hợp tác, làm việc với TP Hà Nội.	Sở Nội vụ	Sở KH&CN	2027	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP.
26	Tham gia vào Đề án đào tạo 100.000 nhân lực công nghệ cao (AI, blockchain, IoT, bán dẫn...).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	2026	Nghị quyết HĐND, Quyết định UBND TP.
27	Đề án hợp tác đào tạo lao động với các tập đoàn công nghệ quốc tế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	2026	Đề án
28	Xây dựng Chương trình học bổng toàn phần dành cho sinh viên xuất sắc ngành công nghệ chiến lược tại một số trường đại học, học viện trên địa bàn Thành phố.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Quyết định/Kế hoạch triển khai Chương trình.
V. Nâng cao năng lực làm chủ và phát triển các công nghệ chiến lược Thành phố					
29	Chương trình KH&CN trọng điểm của Thành phố	Sở KH&CN	Các sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Giai đoạn 2026-2030	Quyết định của UBND Thành phố.

TT	Tên Nhiệm vụ / Chương trình / Đề án trọng điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / Kết quả đầu ra
30	Chương trình phát triển công nghệ chiến lược Thủ đô	Sở KH&CN	Ban QL Khu CNC & KCN, Sở Công Thương	Giai đoạn 2026-2030	Quyết định của UBND Thành phố
31	Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Giai đoạn 2026-2030	Quyết định của UBND Thành phố phê duyệt danh mục nhiệm vụ
VI. Tăng cường liên kết công - tư, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và ĐMST					
32	Lập Danh mục các sản phẩm công nghệ "Make in Hanoi" được ưu tiên mua sắm công, đặt hàng công.	Sở KH&CN	Sở Tài chính	Hằng năm	Quyết định ban hành Danh mục sản phẩm "Make in Hanoi".
33	Hình thành khoảng 5000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức, liên quan	Quý IV-2027	Doanh nghiệp Khởi nghiệp sáng tạo được hình thành
34	Đề án nâng cấp và thúc đẩy giao dịch công nghệ thông qua Sàn Giao dịch công nghệ Thành phố Hà Nội liên thông quốc gia và quốc tế.	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Năm 2027	Sàn Giao dịch công nghệ đi vào hoạt động (phiên bản mới); khối lượng và giá trị giao dịch công nghệ tăng trưởng mạnh hằng năm.
35	Đề án phát triển thị trường giao dịch tài sản trí tuệ và hình thành mạng lưới các tổ chức trung gian chuyển giao, định giá công nghệ trên địa bàn Thành phố.	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức, doanh nghiệp	2027-2028	Đề án được phê duyệt và triển khai.
36	Tham mưu Nghị quyết cho phép Viện/Trường, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành phố tham gia thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp khởi nguồn (Spin-off).	Sở Tài chính; Sở KH&CN	Các Trường Đại học, Viện nghiên cứu	Năm 2027	Nghị quyết của HĐND Thành phố; Quyết định của UBND Thành phố.

TT	Tên Nhiệm vụ / Chương trình / Đề án trọng điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / Kết quả đầu ra
37	Tổ chức đánh giá năng lực công nghệ và xây dựng Bản đồ đổi mới công nghệ cho các ngành kinh tế chủ lực của Thủ đô.	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Năm 2027-2028	Bản đồ và lộ trình đổi mới công nghệ được công bố.
38	Hỗ trợ triển khai các mô hình kinh tế số tiêu biểu và đưa sản phẩm đặc trưng vùng đồng bào dân tộc thiểu số (OCOP) lên các sàn thương mại điện tử.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở KH&CN, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường	Hằng năm	Mô hình kinh tế số tại cơ sở; Tỷ lệ/số lượng sản phẩm OCOP vùng đồng bào DTTS được thương mại hóa trên nền tảng số.
VII. Phát triển khoa học xã hội, khoa học quản lý và đổi mới sáng tạo xã hội					
39	Chương trình nghiên cứu KH&CN trọng điểm về Khoa học xã hội, nhân văn và đổi mới sáng tạo xã hội Thủ đô	Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Hà Nội	Sở KH&CN, Liên hiệp các Hội KH-KT Thành phố, Sở VH,TT&DL	2026-2030	Quyết định phê duyệt Chương trình/ Các báo cáo tham mưu chính sách.
VII. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo					
40	Đề án hợp tác với các tập đoàn công nghệ toàn cầu về phát triển KHCN.	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức, liên quan	Thường xuyên	Đề án
41	Triển khai, thu hút các tập đoàn công nghệ đa quốc gia (FDI) lập Trung tâm R&D tại HN.	Ban QL khu CNC và các KCN, Sở KH&CN	Sở Tài chính	2026-2030	Phấn đấu thu hút 1-2 Tập đoàn FDI lập R&D
VIII. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo					
42	Xây dựng và duy trì Chuyên mục truyền thông về KHCN, ĐMST trên nền tảng số và Cổng TTĐT.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành	2026-2030	Chuyên mục hoạt động thường xuyên.

TT	Tên Nhiệm vụ / Chương trình / Đề án trọng điểm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm / Kết quả đầu ra
43	Tổ chức Giải thưởng Báo chí Thủ đô về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở KH&CN	Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở VH, TT&DL, Hội Nhà báo TP	Hằng năm	Quyết định trao giải thưởng.
44	Lồng ghép truyền thông KHCN, ĐMST vào các loại hình văn hóa cơ sở, sự kiện văn hóa, thể thao.	Sở VH, TT & DL	Sở KH&CN, Ban Tuyên giáo	Thường xuyên	Các chiến dịch, sự kiện truyền thông.
45	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số, truyền thông công nghệ cho đội ngũ báo chí, truyền thông.	Sở VH, TT&DL	Sở KH&CN	Hằng năm	Kế hoạch/Lớp tập huấn.
46	Xây dựng và phổ biến bộ học liệu số hướng dẫn thủ tục hành chính, phổ cập kiến thức khoa học công nghệ (theo tiêu chí "dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm") dành riêng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở KH&CN, TTPVHCC, các UBND xã, phường liên quan	Năm 2026 - 2027	Bộ học liệu số được ban hành, số hóa và phổ biến rộng rãi đến cơ sở.
47	Chương trình thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo, truyền thông và phổ biến kiến thức khoa học công nghệ cho cộng đồng.	Đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố (Giao Liên hiệp các Hội KH-KT chủ trì thực hiện)	Sở KH&CN, các Sở, ban, ngành, đoàn thể	Thường xuyên	Các phong trào thi đua và chiến dịch truyền thông, phổ biến khoa học được lan tỏa sâu rộng.